Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc Tế **INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY** --- Số/ *No.*:017-CBTT/IFS-2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom – Happiness** --- *Ngày/ Date: 29/01/2021*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HA NOI STOCK EXCHANGES'S PORTAL

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Năm 2020/*Year 2020*

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- Điện thoại/*Telephone:* (0251)3511138 Fax: (0251)3512498

- Email: contact@wonderfarmonline.com

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 871.409.920.000 VNĐ

- Mã chứng khoán/Stock *symbol: IFS*

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc */General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The *implementation of internal audit: Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Interfood được tổ chức vào ngày 10 tháng 4 năm 2020 đã thông qua nghị quyết sau:

Interfood's 2020 Annual General Meeting of Shareholders held on April 10, 2020 adopted the following resolution:

Stt/ *No.*	Số Nghị quyết/ *Resolution No.*	Ngày/ *Date*	Nội dung/ *Content*
1	AGM-2020	10/04/2020	- Chấp thuận: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Báo cáo của Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") Công ty về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2019; Báo cáo của Ban Kiểm soát ("**BKS**") về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám đốc ("**TGĐ**") trong năm 2019; không kê khai và chia cổ tức năm 2019; không kê khai và trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2019; Kế hoạch kinh doanh năm 2020; phí thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát (BKS), nhiệm kỳ 2021 – 2025; nội dung Điều lệ sửa đổi bổ sung của Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế ngày 12/04/2018 ("**Điều lệ sửa đổi bổ sung**"); Quy chế sửa đổi bổ sung của Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế ngày 12/04/2018 ("**Quy chế sửa đổi bổ sung**"); việc sáp nhập CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AVA vào CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ; dự thảo hợp đồng sáp nhập giữa Interfood và Avafood; Giao cho Người Đại diện theo pháp luật của Interfood, thay mặt Interfood ký kết các văn bản, tài liệu và tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký các thay đổi của nội dung sáp nhập./ *Approved: the Report of business operation results in 2019; the Financial Statement for the fiscal year 2019 of the Company audited by KPMG Vietnam; the Report of the Board of Management ("**BOM**") of the Company about the operation results of the BOM and each BOM member in 2019; the Report of the Supervisory Board ("**SB**") about the operation results of the Company, performance result of the BOM and General Director ("**GD**") in 2019; not declare and allocate dividend in 2019; not declare and pay remuneration for the members of the BOM and SB in 2019; the Business plan in 2020;* phí thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát (BKS), nhiệm kỳ 2021 – 2025; *the contents of Addendum Charter of Charter of Interfood Shareholding Company dated 12/04/2018 ("**Addendum Charter**"); the contents of Addendum Rules of the Internal Rules on Corporate Governance of Interfood Shareholding Company dated 12/04/2018 ("**Addendum Rule**"); the merger of AVAFOOD SHAREHOLDING COMPANY into INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY; the draft of Merger Agreement between Interfood and Avafood; Assignment to Legal Representative of the Interfood, on behalf of the Interfood, to sign and perform all the necessary procedures for registering changes of the content of merger.* - Miễn nhiệm vị trí Chủ tịch và Thành viên HĐQT/ *the dismissal of the position of Chairman and Member of the BOM.* - Bổ nhiệm các vị trí chủ chốt: Thành viên HĐQT, thành viên BKS/ *Appointment of key positions: Members of the BOM, members of Supervisory Board (SB);*

II. Hội đồng quản trị (Năm 2020)/ Board of Management (Year 2020):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management (BOM):

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ The *BOM's members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the BOM, Non-executive members of the BOM)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the BOM*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông (*Mr.*) Takeshi Fukushima	Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM	12/4/2018	
2	Ông (*Mr.*) Yutaka Ogami	Thành viên HĐQT/ member of the BOM	12/4/2017	
3	Bà (Ms.) Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT/ member of the BOM	15/08/2006	
4	Ông (*Mr.*) Takashi Suda	TVHĐQT không điều hành/ *Non-executive member of the BOM)*	10/04/2019	10/04/2020
5	Ông *(Mr.)* Koichi Ogawa	TVHĐQT không điều hành/ *Non-executive member of the BOM)*	10/04/2020	
6	Ông *(Mr.)* Toru Yoshimura	TVHĐQT không điều hành/ *Non-executive member of the BOM)*	17/12/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the BOM:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ The *BOM's members*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by BOM*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Ông *(Mr.)* Takeshi Fukushima	7/7	100%	
2	Ông/*(Mr.)* Yutaka Ogami	7/7	100%	
3	Bà/ Ms. Nguyễn Thị Kim Liên	7/7	100%	

4	Ông/*(Mr.)* Koichi Ogawa	4/7	57%	Bổ nhiệm có hiệu lực từ 10/04/2020/ Appointed effective from 10/04/2020
5	Ông/*(Mr.)* Takashi Suda	3/7	43%	Từ nhiệm có hiệu lực từ 10/04/2020/ Resign effective from 10/04/2020
6	Ông/*(Mr.)* Toru Yoshimura	7/7	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc (TGĐ) và Ban Giám đốc của Công ty trong năm 2020 như sau:

Under the Charter and Corporate Governance Regulation of the Company, the BOM conducted its supervision on activities of General Director (GD) and the Boards of Directors (BOD) for Year 2020 as follows:

3.1 Phương thức giám sát/ *Method of supervision:*

- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc khi cần thiết, trao đổi và thảo luận trực tiếp hoặc bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại và thư điện thử.

  Through BOM meetings organized periodically or as necessary, discussion and consultation conducted directly or via telephone and electronic mail.

- Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của TGĐ và Ban Giám đốc về tiến độ thực hiện, cũng như những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

  Through adequate, detailed and timely reports of GD and BOD reporting progress of business plan execution, pointing out its difficulties and obstacles as well as the causes and proposed solutions.

- Phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của TGĐ và Ban điều hành.

  Collaboration with Supervisory Board in supervising the activities of GD and BOD.

3.2 Nội dung giám sát/ *Contents of supervision*:

Giám sát và đánh giá mức độ hiệu quả của TGĐ và BGĐ trong hoạt động điều hành, tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT, các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư đã được phê duyệt.

Supervision and evaluation of the operational efficiency of GD and BOD on management, execution of BOM resolutions, implementation of business plan and investment project.

- Đánh giá kết quả hoạt động của 2020, xem xét điều chỉnh và chuẩn bị kế hoạch kinh doanh cho 2021 phù hợp với mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2021;

  Evaluating business performances in 2020, considering to revise and prepare for business activities in 2021 in accordnace with the objectives and business plan of the Company in 2021;

- Dưới sự chỉ đạo của TGĐ và Ban Giám đốc, Công ty đã thực hiện các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu đề ra, tăng cường hoạt động bán hàng và nâng cao năng lực hoạt động của đội ngũ kinh doanh; Thực hiện giảm chi phí sản xuất và sử dụng hiệu quả chi phí bán hàng nhằm cải thiện lợi nhuận hoạt động.

  Under the management and direction of the GD and BOD, the Company has conducted its business activities as enhance selling activities and improve competencies of its sales team; Implementation

of manufacturing cost reduction and effective and efficient use of selling expenses to improve operating profitability.

- Ngoài ra, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020; điều chỉnh Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty phù hợp với quy định pháp luật; triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị công ty theo đúng các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

  Besides, the Company has organized the Annual General Meeting of Shareholders in 2020; amended the Company Charter and Internal rules on Corporate Governance in compliance with laws; implemented business plan and corporate governance activities in accordance with resolutions of AGM and BOM.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Activities of the BOM's subcommittees:

- Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tuy nhiên, Công ty đã có sự phân công công việc giữa các thành viên HĐQT và bổ nhiệm Ban giám đốc với các thành viên chuyên trách về Kinh doanh, Tiếp thị, Tài chính, Nhân sự và Kiểm soát nội bộ để hỗ trợ HĐQT trong việc quản lý và điều hành Công ty.

  Sub-Committees of BOM has not been established. However, BOM members worked with clear assignments and close coordination; appointed BOD members in charge of Sales, Marketing, Finance, Human Resources and Internal Control respectively to support BOM in management of the Company business activities.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Năm 2020)/Resolutions of the BOM (Year 2020):

Stt No	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	RBM200217	17/02/2020	Lịch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2020 của Công ty./ Schedule to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2020 of the Company.	100%
2	RBM200326	26/03/2020	Các nội dung đề xuất thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020./ Contents propose to adopt at the Annual General Meeting of Shareholders in 2020.	100%
3	RBM200327	27/03/2020	Việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Thực phẩm Avafood ("**Avafood**") do cổ đông là Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam và bà Nguyễn Thị Kim Liên nắm giữ; Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Avafood; Dự thảo điều lệ mới của Avafood sau khi Chuyển Đổi; Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của Avafood sau khi Chuyển Đổi./ The acquisition of shares of Avafood Shareholding Company ("**Avafood**") held by shareholder being Vietnam Kirin Beverage Company Limited and Ms. Nguyen Thi Kim Lien; The conversion of the company type of Avafood; The draft of the new charter of Avafood after the Conversion; appointing key personnel of Avafood after the Conversion.	100%

4	RBM200410	10/04/2020	Việc bổ nhiệm của Chủ tịch HĐQT; Việc tái bổ nhiệm của Tổng Giám đốc kiêm Người Đại diện Pháp luật;/ Appointment of the Chairman of the BOM; Re-appointment of the General Director cum Legal Representative.	100%
5	RBM200525	25/05/2020	Tiến hành việc sáp nhập Công ty TNHH Thực phẩm Ava ("**Avafood**") vào Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế ("**Interfood**") (sau đây gọi tắt là "**Sáp Nhập**"); Thực hiện việc ký kết Hợp đồng sáp nhập chính thức giữa Interfood và Avafood;/ To implement the merger of Avafood Company Limited ("**Avafood**") into Interfood Shareholding Company ("**Interfood**") (hereinafter referred to as the "**Merger**"); To implement the official signing of Merger Agreement between Interfood and Avafood.	100%
6	RBM200813	13/08/2020	Chấp thuận chấm dứt hoạt động dự án đầu tư Công ty TNHH Thực phẩm Ava; Chấp thuận sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6525867086 của Công./ Approve to terminate the investment project Avafood Company Limited; Approve to amend the contents of Investment Registration Certificate No. 6525867086 of the Company.	100%
7	RBM201217	17/12/2020	Thành phần Ban Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2023/ The structure of Company's Board of Directors for tenure 2021-2023.	100%

III. Ban kiểm soát (Năm 2020)/**Board of Supervisors** (Year 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Bách	Trưởng BKS/ Chief of SB	10/04/2019	Đại học, Chứng chỉ Kiểm Toán Viên do Bộ Tài Chính cấp, thành viên Hiệp hội Kế Toán Công Chứng Anh Quốc ("ACCA") *Bachelor, Auditor Certificate issued by the Ministry of Finance, member of Association of Chartered Certified Accountants (ACCA)*
2	Bà/Ms. Thái Thu Thảo	Thành viên/ *Member*	12/04/2012	Đại học, Tài chính – Kế toán/*Bachelor, Accounting – Financing*

3	Ông/Mr. Yoshitaka Hitomi	Thành viên/ *Member*	10/04/2019	Thạc sĩ Khoa học Nông nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thực phẩm /Degree of Master of Agricultural Science in the field of food science and technology

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors

Stt *No.*	Thành viên BKS/ *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông/Mr. Nguyễn Thanh Bách	2/2	100%	100%	
2	Bà/Ms. Thái Thu Thảo	2/2	100%	100%	
3	Ông/Mr. Yoshitaka Hitomi	1/2	50%	50%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Trong năm 2020, BKS tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát và đề xuất HĐQT thực hiện những thay đổi cần thiết nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tăng cường hoạt động quản trị và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Những hoạt động chính của BKS trong năm 2020 như sau:

In 2020, the SB continued inspecting, supervising and recommending necessary changes to the BOM in order to ensure compliance with applicable laws, enhancing corporate governance and improve effectiveness of business operations of the Company. Main activities of the SB in 2020 were as follows:

- Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc (TGĐ) và Ban Giám đốc (BGĐ) trong việc quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định Công ty.

  Supervision over the BOM, General Director (GD) and the Board of Directors (BOD) with respect to the management and administration of the Company to ensure the compliance with laws and Company's rules.

- Giám sát HĐQT, TGĐ và BGĐ trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.

  Supervision over the BOM, GD and BOD with respect to the issuance and execution of the resolutions of AGM and BOM, implementation of business plan and investment projects approved by the AGM.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

  Review, inspection and evaluation of the effectiveness and efficiency of systems of internal control, internal audit, risk management and early warning of the Company.

- Rà soát và kiểm tra các báo cáo tài chính (quý, bán niên và báo cáo năm) trong năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán bởi KPMG Việt Nam để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm toán cũng như đảm bảo tính minh bạch, chính xác và đáng tin cậy của các báo cáo tài chính.

  Review and inspection of the financial statements (quarterly, biannual and annual financial statement) in 2020 examined and audited by KPMG Vietnam to ensure the independency and objectiveness in auditing activities and ensure the transparency, accurate and reliability of the financial reports.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Tham dự cuộc họp và/hoặc tham gia thảo luận trong các cuộc họp HĐQT.

  Participate in and/or discuss at the BOM meetings of the company.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc giám sát hoạt động của TGĐ và Ban Giám đốc.

  Collaboration with BOM in supervising the activities of GD and BOD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any):* Không/ *Non*

IV. Ban điều hành/ Board *of Directors*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Directors*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment of members of the Board of Directors*
1	Ông*(Mr.)* Yutaka Ogami	10/11/1973	Cử nhân/ *BA*	23/09/2013
2	Ông *(Mr.)* Takeshi Fukushima	14/11/1973	Cử nhân/ *BA*	01/04/2017
3	Bà *(Ms.)* Nguyễn Thị Kim Liên	26/06/1967	Cử nhân/ *BA*	01/10/2003
4	Ông *(Mr.)* Ryuta Onda	24/05/1969	Cử nhân/ *BA*	29/03/2018
5	Ông *(Mr.)* Tomohide Ito	24/10/1977	Cử nhân/ *BA*	29/03/2018

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/*Date of appointment*
Ông *(Mr.)* Nguyễn Hồng Phong	28/10/1977	Cử nhân kinh tế *(Bachelor of Economics)*	01/04/2016

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

- Thư ký Công ty, người phụ trách Quản trị công ty và cán bộ chuyên trách đã tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo chứng khoán chi nhánh Hồ Chí Minh tổ chức trong năm 2013.

  Company secretary, person in charge of corporate governance and manager in charge took part in the training courses on corporate governance in accordance with regulations on corporate governance conducted by the Securities Research and Training Center in 2013.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Year 2020) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

Vui lòng xem Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan và người nội bộ - 2020

Please refer to Appendix 1: List of affiliated persons and internal persons - 2020

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

Vui lòng xem Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ - 2020

Please refer to Appendix 2: Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. - 2020

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

KHÔNG/NO

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or*

members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

KHÔNG/NO

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

KHÔNG/NO

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

KHÔNG/NO

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2020)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Year 2020)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Vui lòng xem Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan và người nội bộ - 2020

Please refer to Appendix 1: List of affiliated persons and internal persons - 2020

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

KHÔNG/NO

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: KHÔNG/NO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)

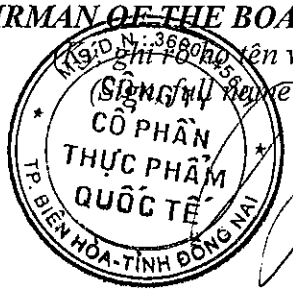

TAKESHI FUKUSHIMA

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN VÀ NGƯỜI NỘI BỘ - 2020/ APPENDIX 01: LIST OF AFFILIATED PERSONS AND INTERNAL PERSONS OF IFS-2020

Kỳ báo cáo: năm 2020/ Reporting period: 2020

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ DKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
	I- Hội đồng quản trị/ Board of Management													
1	Takeshi Fukushima		Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum member of the BOM								01/04/2017		Từ 1/4/2017 là Thành viên BGĐ; Từ 12/4/2018 là THành viên HĐQT/ from 1/4/2017: appointed as the BOD Member; from 12/4/2018: appointed as the BOM Member	Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên HĐQT/ Chairman cum Member of BOM
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
1.1	Takashi Fukushima		Cha/ Father	Fujisawa-City, Kanagawa-Pref., Japan							01/04/2017			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.2	Kaoru Fukushima		Mẹ./ Mother	Fujisawa-City, Kanagawa-Pref., Japan							01/04/2017			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.3	Hiroko Fukushima		Vợ/ wife	Musashino-City, Tokyo, Japan							01/04/2017			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.4	Minato Fukushima		Con/ Son	Musashino-City, Tokyo, Japan							01/04/2017			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.5	Momoha Fukushima		Con/ Daughter	Musashino-City, Tokyo, Japan							01/04/2017			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.6	Ayako Fukushima		Chị/ Em gái/ Sister								01/04/2017			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
2	Yutaka Ogami		Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT/ General Director cum BOM Member								23/09/2013		Từ 23/9/2013 là Giám đốc Kiểm soát Tài Chính/ from 23/09/2013: appointed as the Director/ Finance Controller)	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT/ General Director cum BOM Member
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
1	Hiroaki Ogami		Cha/ Father								23/09/2013			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
2	Naoko Ogami		Mẹ./ Mother								23/09/2013			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3	Masae Ogami		Vợ/ wife								23/09/2013			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
5	Mana Ogami		Con/ Daughter								23/09/2013			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
6	Keiko Ogami		Chị/ Em gái/ Sister								23/09/2013			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
7	Sachiko Ogami		Chị/ Em gái/ Sister								23/09/2013			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization													
1.6	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC)	-	Chủ tịch của Hội đồng thành viên/ Chairman of Member's council	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	ĐKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ Binh Duong Department of Planning and Investment			21/3/2018		Từ 21/3/2018 là Chủ tịch của Hội đồng thành viên/ from 19/6/2015: appointed as Chairman of Member's council	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
1.7	Wonderfarm Biscuits & Confectionery SDN.BHD		Giám đốc/ Director	Level 21, Suite 21.01 the Garden South Tower Mid Valley City Lingkaran Syed Putra Kuala Lumpur Wilayah Persekutuan, Malaysia	ĐKDN/ ERC	240321-U	15/05/1992	Malaysia			19/06/2015		Từ 19/6/2015 là Giám đốc/ from 19/6/2015: appointed as the Director	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
1.8	Công ty TNHH Thực phẩm Ava/ Avafood Company Limited (AVA)	-	Chủ tịch công ty kiêm Tổng Giám đốc/ *President cum General Director*	Lô 13, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, TP.Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	ĐKDN/ ERC	3600563391	19/07/2002	Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai/ Dong Nai Department of Planning and Investment			14/03/2018	30/06/2020	Từ 14/3/2018 là Chủ tịch / from 14/3/2018: appointed as the Chairman	Từ 30/6/2020: Sáp nhập AVA vào IFS/ From 30/06/2020: Merged AVA into IFS
3	Nguyễn Thị Kim Liên		Thành viên HĐQT/ BOM Member								15/08/2006		TỪ 15/8/2006 là Thành viên HĐQT/ from 15/08/2006:	Thành viên HĐQT/

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
													appointed as the BOM Member	BOM Member
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
3.1	Nguyễn Tấn Sỹ		Cha/ Father								15/08/2006		Chết từ 2002	*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.2	Vũ Thị Ninh		Mẹ./ Mother								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.3	Vũ Quốc Thái		Chồng/ husband								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.4	Vũ Quốc Cường		Con/ Son								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.5	Vũ Ngọc Bảo Khanh		Con/ Daughter								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.6	Nguyễn Tấn Bình		Anh/ Em trai/ Brother								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.7	Nguyễn Tấn Minh		Anh/ Em trai/ Brother								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3.8	Nguyễn Tấn Nam		Anh/ Em trai/ Brother								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.9	Nguyễn Thị Kim Chi		Chị/ Em gái/ Sister								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.10	Nguyễn Thị Kim Lan		Chị/ Em gái/ Sister								15/08/2006			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4	Takashi Suda		Thành viên HĐQT/ BOM Member								10/04/2019	10/04/2020	Từ 10/4/2019 là Thành viên HĐQT/ from 10/4/2019: appointed as the BOM Member	Thành viên HĐQT/ BOM Member
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
4.1	Yukio Suda		Cha/ Father								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.2	Tamiko Suda		Mẹ./ Mother								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.3	Yukiko Suda		Vợ/ wife								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.4	Keita Suda		Con/ Son								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ DKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
4.5	Yuto Suda		Con/ Son								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.6	Akira Suda		Anh/ Em trai/ Brother								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
5	Koichi Ogawa		TVHDQT không điều hành/ Non-executive member of the BOM)								10/04/2020		Từ 10/4/2020 là Thành viên HDQT/ from 10/4/2020: appointed as the BOM Member	Thành viên HDQT/ BOM Member
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
5.1	Kenji Ogawa		Cha/ Father								10/04/2020			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
5.2	Nobuko Ogawa		Mẹ./ Mother								10/04/2020			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
5.3	Zeng Duolan		Vợ/ wife								10/04/2020			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
5.4	Kaya Ogawa		Con/ Daughter								10/04/2020			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
5.5	Toshio Ogawa		Anh/ Em trai/ Brother								10/04/2020			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
5.6	Takeshi Ogawa		Anh/ Em trai/ Brother								10/04/2020			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
6	Toru Yoshimura		TVHĐQT không điều hành/ Non-executive member of the BOM)								17/12/2019		Từ 17/12/2019 là Thành viên HĐQT/ from 17/12/2019: appointed as the BOM Member	Thành viên HĐQT/ BOM Member
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
6.1	Michiko Yoshimura		Mẹ./ Mother								17/12/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
6.2	Akiko Yoshimura		Vợ/ wife								17/12/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
6.3	Shintaro Yoshimura		Con/ Son								17/12/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
6.4	Kazumi Yoshimura		Con/ Daughter								17/12/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
6.5	Hiroshi Yoshimura		Anh/ Em trai/ Brother								17/12/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
	II-	**Ban Giám đốc/ Board of Director**												
1	Yutaka Ogami	-	Tổng Giám đốc và Thành viên BGĐ/ Giám đốc Hành chính/ General		Xem "I – Hội đồng quản trị"/ Refer to "I- Board of Management"									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
			Director and Director/ General Manager of Administration											
2	Takeshi Fukushima	-	Chủ tịch HĐQT và Thành viên BGĐ/ Giám đốc Tiếp thị kiêm Giám đốc Bán hàng/ Chairman of BOM and Director/ General Manager of Marketing cum General Manager of Sales		Xem "I – Hội đồng quản trị"/ Refer to "I- Board of Management"									
3	Nguyễn Thị Kim Liên	-	Thành viên BGĐ/ Giám đốc Kiểm soát Nội bộ Director/ General Manager of Internal Control		Xem "I – Hội đồng quản trị"/ Refer to "I- Board of Management"									
4	Ryuta Onda	-	Thành viên BGĐ/Giám đốc Nhà máy/ Director/ General Manager of Factory								29-03-2018		Từ 29/3/2018 là Thành viên BGĐ/ from 29/3/2018: appointed as the BOD Member	Thành viên BGĐ/Giám đốc Nhà máy/ Director/ General Manager of Factory

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
4.1	Tetsuma Onda		Cha/ Father								29-03-2018			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.2	Hisako Onda		Mẹ./ Mother								29-03-2018			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.3	Sumie Onda		Vợ/ wife								29-03-2018			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.4	Daisuke Onda		Con/ Son								29-03-2018			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
4.5	Eita Onda		Con/ Son								29-03-2018			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization													
4.6	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC)	-	Tổng Giám đốc/ General DIrector	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	ĐKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ Binh Duong Department of Planning and Investment			26/03/2018		Từ 26/3/2018 là Tổng Giám đốc/ from 26/3/2018: appointed as General Director	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
5	Tomohide Ito		Thành viên BGĐ/ Giám đốc Kế hoạch// Director/ General								29-03-2018		Từ 29/3/2018 là Thành viên BGĐ/ from 29/3/2018: appointed as the BOD Member	Thành viên BGĐ/ Giám đốc Kế hoạch/ Director/

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSII*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
			Manager of Planning											General Manager of Planning
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
5.1	Sadahiro Ito		Cha/ Father								29-03-2018			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.2	Sanae Ito		Mẹ./ Mother								29-03-2018			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.3	Aiko Ito		Vợ/ wife								29-03-2018			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.4	Nanako Ito		Con/ Daughter								29-03-2018			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.5	Misono Ikeda		Chị/ Em gái/ Sister								29-03-2018			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
5.6	Yayoi Yamamoto		Chị/ Em gái/ Sister								29-03-2018			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization													
5.7	Wonderfarm Biscuits & Confectionery SDN.BHD		Giám đốc/ Director	Level 21, Suite 21.01 the Garden South Tower Mid Valley City Lingkaran Syed Putra Kuala	ĐKDN/ ERC	240321-U	15/05/1992	Malaysia			31/05/2018		Từ 31/5/2018 là Giám đốc/ from 31/5/2018: appointed as the Director	Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
				Lumpur Wilayah Persekutuan, Malaysia										
	III-	**Ban Kiểm soát/ Supervisory Board**												
1	Nguyễn Thanh Bách		Thành viên BKS/ SB Member								10/04/2019		Từ 10/4/2019 là Thành viên BKS/ from 10/4/2019: appointed as the SB Member	Trưởng BKS/ Chief of SB
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
1.1	Nguyễn Văn Tạc		Cha/ Father								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.2	Vũ Thị Hòa		Mẹ./ Mother								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.3	Nguyễn Lê Bảo Châu		Con/ Daughter								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.4	Nguyễn Thanh Tùng	-	Anh trai/ Brother								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
2	Bà/ Ms. Thái Thu Thảo	-	Thành viên BKS/ SB Member								12/04/2012		from 12/4/2012: appointed as the SB Member	Thành viên BKS/ SB Member of IFS
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
2.1			Cha/ Father								12/04/2012			*Cá nhân có liên quan/*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
	Thai Van Phung													*Affiliated person*
2.2	Võ Thị Búp		Mẹ./ Mother								12/04/2012		Mất từ 2016	*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
2.3	Trần Huyền Lân		Chồng/ Husband								12/04/2012			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
2.4	Trần Thái		Con/ Son								12/04/2012			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
2.5	Trần Thái Bảo Trân		Con/ Daughter								12/04/2012			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
2.6	Thu Quoc Thong		Em trai/ Brother								12/04/2012			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3	Yoshitaka Hitomi		Thành viên BKS/ SB Member of IFS								10/04/2019		Từ 10/4/2019 là Thành viên BKS/ from 10/4/2019: appointed as the SB Member	Thành viên BKS/ SB Member of IFS
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
3.1	Shigeyuki Hitomi		Cha/ Father								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3.2	Hiroko Hitomi		Mẹ./ Mother								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.3	Noriko Hitomi		Vợ/ wife								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.4	Sotaro Hitomi		Con/ Son								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.5	Yoshino Hitomi		Con/ Daughter								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
3.6	Mayuko Hitomi		Chị/ Em gái/ Sister								10/04/2019			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
IV-	**Kế toán trưởng/ Chief Accountant**													
I	Nguyễn Hồng Phong		Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ Chief Accountant cum Manager of Finance and Accounting								1/4/2016		Từ 10/4/2016 là Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ From 10/4/2016: appointed as the Chief Accountant cum Manager of Finance and Accounting	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán/ Chief Accountant cum Manager of Finance and Accounting
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
1.1	Nguyễn Văn Mậu	-	Cha/ Father								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
														Affiliated person
1.2	Nguyễn Thị Phấn		Mẹ/ Mother								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.3	Nguyễn Thị Mộng Đào		Vợ/ wife								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.4	Nguyễn Hồng Hạnh		Con/ Daughter								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.5	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc		Con/ Son								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.6	Nguyễn Hồng Ngọc		Con/ Daughter								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.7	Nguyễn Thanh Hải		Anh/ Em trai/ Brother								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.8	Nguyễn Minh Châu		Anh/ Em trai/ Brother								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
1.9	Nguyễn Thị Phương Lan		Chị/ Em gái/ Sister								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
														Affiliated person
1.10	Nguyễn Thị Hương		Chị/ Em gái/ Sister								1/4/2016			*Cá nhân có liên quan/ Affiliated person*
V-	Người phụ trách Quản trị công ty/ Person in charge of corporate governance													
1	Trần Thị Ái Tâm		Phó phòng Trách nhiệm Xã hội Doanh nghiệp/ Deputy Manager of Corporate Social Responsibility Dept.								30/05/2019		Từ 30/5/2019 là Người phụ trách Quản trị công ty/ From 30/5/2019: appointed as Person in charge of Corporate Governance	Người phụ trách Quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance
	Cá nhân có liên quan/ Affiliated persons													
1.1	Trần Thịnh		Cha/ Father								30/09/2019		Chết năm 1971	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.2	Nguyễn Thị Hân		Mẹ./ Mother								30/09/2019		Chết năm 1979	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.3	Trần Phan Cường		Anh/ Em trai/ Brother								30/09/2019			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.4	Trần Quốc Thành		Anh/ Em trai/ Brother								30/09/2019			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.5	Trần Quốc Khánh		Anh/ Em trai/ Brother								30/09/2019			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.6	Trần Thị Hương Huyền		Chị/ Em gái/ Sister								30/09/2019			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.7	Trần Thị Linh hà		Chị/ Em gái/ Sister								30/09/2019			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
1.8	Trần Thị Minh Hằng		Chị/ Em gái/ Sister								30/09/2019			Cá nhân có liên quan/ Affiliated person
	VI-	Tổ chức liên quan khác/ Affiliated organization												
1	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC)	-	Được quản lý cùng chung một công ty KHSP (under the management of the same entity – KHSP)	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	ĐKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ Binh Duong Department of Planning and Investment			14/04/2008			Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
2	Công ty TNHH Thực phẩm Ava/ Avafood Company	-	Công ty con/ Subsidiaries	Lô 13, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, TP.Biên Hòa,	ĐKDN/ ERC	3600563391	19/07/2002	Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai/ Dong Nai Department of Planning and Investment			19/07/2002	30/06/2020		Sáp nhập AVA vào IFS/ Merged AVA into IFS

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ/ Mối quan hệ tại công ty (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ liên lạc	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
No	Name of organization/ individual	Securities trading account (if any)	Position/ relationship at the Company (if any)	Contact address	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
	Limited (AVA)			Đồng Nai, Việt Nam										
3	KIRIN HOLDINGS SINGAPORE PTE.LTD. (KHSP)	CA8658	Doanh nghiệp sở hữu trên 10% vốn góp của IFS/	20 Collyer Quay # 18-05/06 Singapore 049319	ĐKDN/ ERC	201021873N	13/10/2010	Singapore	83.360.282	95,66%	2016			Tổ chức có liên quan/ Affiliated organization
	VII-	Cá nhân có liên quan khác/ Other affiliated persons												
I	Honda Hiromasa		Giám đốc của Công ty mẹ/ Director of Parent company- KHSP								01/04/2019		Từ 1/4/2019 là Giám đốc/ From 1/4/2019: appointed as Director	Cá nhân có liên quan/ Affiliated person

PHỤ LỤC 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ - 2020

APPENDIX 02: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BERWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS - 2020

Kỳ báo cáo: năm 2020/ Reporting period: 2020

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại hình ID (CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKDN	Số CMND/ Passport/ ĐKKD (NSH*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú (loại giao dịch, hợp đồng, số lượng, số tiền)
No.	*Name of organization/ individual*	*Relationship with the Company*	Types of ID/ citizen identification/ Passport/ ERC)	ID/ passport/ ERC (NSH*) No	date of issue	place of issue	*Address*	*Time of transactions with the Company*	*Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	*Content, quantity, total value of transaction*	*Note*
I	Tổ chức liên quan/ Affiliated organization										
1	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC)	Được quản lý cùng chung một công ty KHSP (under the management of the same entity – KHSP)	ĐKD/ ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ *Binh Duong Department of Planning and Investment*	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2020			(A)
2	Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam/ Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC)	Được quản lý cùng chung một công ty KHSP (under the management of the same entity – KHSP)	ĐKDN/ ERC	3700895030	14/04/2008	Sở KHĐT Tỉnh Bình Dương/ *Binh Duong Department of Planning and Investment*	Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2020	RBM200327		(B)
3	Công ty TNHH Thực phẩm Ava/ Avafood Company Limited (AVA)	Công ty con/ Subsidiaries	ĐKDN/ ERC	3600563391	19/07/2002	Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai/ *Dong Nai Department of Planning and Investment*	Lô 13, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, TP.Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	2020			(C)

4	Công ty TNHH Thực phẩm Ava/ Avafood Company Limited (AVA)	Công ty con/ Subsidiaries	ĐKDN/ ERC	3600563391	19/07/2002	Sở KHĐT Tỉnh Đồng Nai/ *Dong Nai Department of Planning and Investment*	Lô 13, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, TP.Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	2020	AGM2020	Hợp đồng sáp nhập	(D)
II	**Người nội bộ/ Internal persons**										
1	Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT/ BOM Member	CMND/ ID	271255441	16/10/2007	CA Đồng Nai/ Dong Nai Police	123/17/8 KP3, Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	2020	RBM200327		(E)

(A) **Giao dịch giữa công ty và Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam - (ĐVT 1000 Đồng)**
Transaction between the Company and Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC) - *(Unit in 1000 VND)*

(1) Phí gia công: 217.214.805 *(Processing fee: 217,214,805)*;
(2) Mua dịch vụ: 2.378.550 *(Purchases of services: 2,378,550)*;
(3) Bán thành phẩm: 256.415 *(Sale of finished goods: 256,415)*
(4) Mua hàng hóa: 1.961.092 *(Purchases of goods: 1,961,092)*;

(B) **Giao dịch giữa công ty và Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam (VKBC)**
Transaction between the Company and Vietnam Kirin Beverage Company, Limited. (VKBC)
Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần: Đã mua lại cổ phần của các cổ đông tại công ty con - Công ty TNHH Thực phẩm Ava ("AVA"). Phần mua lại thuộc quyền sở hữu của VKBC.
Share transfer agreement: The acquisition of the shares of the shareholders in the subsidiary - Avafood Company Limited (AVA). Part of *the acquisition* belongs to VKBC.

(C) **Giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Thực phẩm Ava- (ĐVT 1000 Đồng)**
Transaction between the Company and Avafood Company Limited (AVA) - *(Unit in 1000 VND)*

(1) Khoản vay ngắn hạn: 14.000.000 *(Short-term loan granted: 14,000,000);*
(2) Thu nhập lãi vay: 1.157.069 *(Interest income: 1,157,069)*
(3) Phí gia công chế biến: 12.499.883 *(Processing service: 12,499,883)*
(4) Phí thuê nhà máy và văn phòng: 2.966.106 *(Office and factory rental fee: 2,966,106)*

(D) **Giao dịch giữa Công ty và Công ty TNHH Thực phẩm Ava (AVA)**
Transaction between the Company and Avafood Company Limited (AVA)
Hợp đồng sáp nhập: Sáp nhập Công ty TNHH Thực phẩm Ava, công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600563391 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1052118511, vào CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ("Interfood") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600245631 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6525867086.

Merger agreement: The merger of Avafood Company Limited, *established and operating under the Enterprise Registration Certificate No. 3600563391 and the Investment Registration Certificate No.1052118511, into INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY ("Interfood"), established and operating under the Enterprise Registration Certificate No. 3600245631 and the Investment Registration Certificate No. 6525867086.*

(E) **Giao dịch giữa Công ty và Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên HĐQT**
Transaction between the Company and Ms. Nguyễn Thị Kim Liên – BOM Member

Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần: Đã mua lại cổ phần của các cổ đông tại công ty con - Công ty TNHH Thực phẩm Ava ("AVA"). Phần mua lại thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Share transfer agreement: The acquisition of the shares of the shareholders in the subsidiary - Avafood Company Limited (AVA). Part of *the acquisition* belongs to Ms. Nguyen Thi Kim Lien.